

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Quang Minh

2. Ngày tháng năm sinh: 23/1/1982; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Gia Lương, Hà Bắc (Bắc Ninh)

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Chung cư lô số 1, Block A, Khu dân cư Happy City, Nguyễn Văn Linh, Bình Hưng, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Chung cư lô số 1, Block A, Khu dân cư Happy City, Nguyễn Văn Linh, Bình Hưng, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0906 06 3 4 5 3 E-mail: quangminh@ufm.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 08/2004 đến tháng 04/2005 - Nơi công tác: Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hải Phòng - Địa chỉ: Số 02B Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng - Vị trí, Công việc đảm nhiệm: Tư vấn và thẩm định tín dụng doanh nghiệp và cá nhân.

- Từ tháng 04/2005 đến tháng 04/2006 - Nơi công tác: Trường Đại học Hải Phòng - Địa chỉ: 171 Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng - Vị trí, Công việc đảm nhiệm: giảng viên tập sự, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Từ tháng 04/2006 đến tháng 01/2008 - Nơi công tác: Trường Đại học Hải Phòng - Địa chỉ: 171 Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng - Vị trí, Công việc đảm nhiệm: giảng viên, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Từ tháng 01/2008 đến tháng 05/2011 - Nơi công tác: Trường Đại học Hải Phòng - Địa chỉ: 171 Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng - Vị trí, Công việc đảm nhiệm: giảng viên, trưởng bộ môn Tài chính, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý bộ môn Tài chính.

- Từ tháng 05/2011 đến tháng 05/2016 - Nơi công tác: Trường Đại học Hải Phòng- Địa chỉ: 171 Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng - Vị trí, Công việc đảm nhiệm: giảng viên, phó trưởng khoa Kế toán - Tài chính, nhiệm kỳ 1, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hỗ trợ quản lý khoa Kế toán - Tài chính.

- Từ tháng 05/2016 đến tháng 07/2018 - Nơi công tác: Trường Đại học Hải Phòng- Địa chỉ: 171 Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng - Vị trí, Công việc đảm nhiệm: giảng viên, phó trưởng khoa Kế toán - Tài chính, nhiệm kỳ 2, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hỗ trợ quản lý khoa Kế toán - Tài chính.

- Từ tháng 08/2018 đến tháng 08/2019 - Nơi công tác: Trường Đại học Thủ Dầu Một - Địa chỉ: Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương - Vị trí, Công việc đảm nhiệm: giảng viên, phó giám đốc phụ trách chương trình Tài chính - Ngân hàng, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý chương trình Tài chính - Ngân hàng

- Từ tháng 08/2019 đến tháng 11/2019 - Nơi công tác: Trường Đại học Thủ Dầu Một - Địa chỉ: Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương - Vị trí, Công việc đảm nhiệm: giảng viên, giám đốc chương trình Tài chính - Ngân hàng, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý chương trình Tài chính - Ngân hàng

- Từ tháng 12/2019 đến nay - Nơi công tác: Trường Đại học Tài chính - Marketing - Địa chỉ: 778 Nguyễn Kiệm, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh - Vị trí, Công việc đảm nhiệm: giảng viên khoa Tài chính - Ngân hàng, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Chức vụ: Hiện nay:; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa, Giám đốc chương trình đào tạo.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tài chính - Marketing; Địa chỉ: 778 Nguyễn Kiệm, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại cơ quan: 028 3 8 726 789

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 13 tháng 07 năm 2004; số văn bằng: B553208; ngành: Ngân hàng
- Tài chính, chuyên ngành: Tài chính; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, nước Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 06 năm 2010; số văn bằng: 006208; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế tài chính ngân hàng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, nước Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 08 năm 2016; số văn bằng: 005952; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính - ngân hàng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, nước Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Tài chính - Marketing

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tài chính doanh nghiệp - ngân hàng (1)
- Tài chính công và kinh tế vĩ mô (2)
- Tài chính quốc tế và kinh tế liên ngành (3)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành chủ nhiệm đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: 03 cấp cơ sở.
- Đã công bố với số lượng: 42 bài, bao gồm 35 bài báo khoa học (07 bài báo khoa học đăng tạp chí quốc tế, 28 bài báo khoa học đăng tạp chí trong nước), 7 bài viết hội thảo (04 bài viết hội thảo quốc gia, 03 bài viết hội thảo quốc tế, đều có ISBN), trong đó có 7 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín đã được xuất bản.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: 02 sáng kiến, cải tiến, giải pháp công tác do Trường Đại học Tài chính - Marketing phê duyệt.
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quyết định số 5435/QĐ-BGDĐT do Bộ Trưởng Phùng Xuân Nhạ ký ngày 16 tháng 11 năm 2016 (Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016).

- Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Tài chính (đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2021 đến năm 2022) số 1319/QĐ-BTC, do Bộ Trưởng Bộ Tài chính - Hồ Đức Phớc ký ngày 21 tháng 6 năm 2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Thực hiện nghiêm nội qui, qui chế cơ quan, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức, người lao động ngành. Có ý thức xây dựng, giữ gìn đoàn kết nội bộ trong cơ quan. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, trình độ chuyên môn để phục vụ công tác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 20 năm 03 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017					270	45	315/270/270
2	2017-2018					270	90	360/270/270
3	2018-2019					330		330/249/230
4	2019-2020					239	120	359/374/243
5	2020-2021					565	45	610/610/290
6	2021-2022					735		735/735/290
03 năm học cuối								
7	2022-2023			3	1	600	45	645/645/290
8	2023-2024				1	510		510/510/290
9	2024-2025					285	135	420/420/290

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☐ hoặc luận ☐ án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Tiếng Anh: Chứng chỉ B2 khung tương đương châu Âu

- Tiếng Pháp: Chứng chỉ quốc tế TCF

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ C Tiếng Anh, chứng chỉ B2 tương đương khung châu Âu

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng	Hướng nghiên cứu thứ
		NCS	HVCH	Chính	Phụ				
1	Nguyễn Văn Lâm		x	x		2022-2023	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Quyết định 1029/QĐ-ĐHTCM-ĐTSDH ngày 17/04/2023	(1)
2	Hoàng Hà Lan Anh		x	x		2022-2023	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Quyết định 1029/QĐ-ĐHTCM-ĐTSDH ngày 17/04/2023	(2)
3	Phạm Thị Thu Trang		x	x		2022-2023	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Quyết định 1029/QĐ-ĐHTCM-ĐTSDH ngày 17/04/2023	(3)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

Trong đó:

Hướng nghiên cứu Tài chính doanh nghiệp - ngân hàng (1): 1 học viên (STT: 1)

Hướng nghiên cứu Tài chính công và kinh tế vĩ mô (2): 1 học viên (STT: 2)

Hướng nghiên cứu Tài chính quốc tế và kinh tế liên ngành (3): 1 học viên (STT: 3)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)	Thuộc hướng nghiên cứu
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
...								
II	Sau khi được công nhận TS							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ	Thuộc hướng nghiên cứu
I	Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	Các nhân tố tác động tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại Việt Nam sau M&A	CN	ĐT.KT.2015.48, Cấp Trường	2015-2016	Ngày 10 tháng 6 năm 2016/Xếp loại: Tốt (9.2 điểm)	(1)

II	Sau khi được công nhận PGS/TS					
2	Kiểm định mức độ vốn hóa của các stablecoin đến giá trị của tiền tệ quốc gia - Nghiên cứu trường hợp tại một số nước Đông Nam Á	CN	CS-43-23, Cấp Trường	2023-2024	Ngày 7 tháng 3 năm 2024/Xếp loại: Đạt	(3)
3	Kiểm định hiệu ứng một số yếu tố công nghệ cao ảnh hưởng tới nợ xấu của ngân hàng thương mại tại một số quốc gia Châu Á	CN	CS-52-24, Cấp Trường	2024-2025	Ngày 7 tháng 6 năm 2025/Xếp loại: Đạt	(3)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

- Trong đó:

+ Hướng nghiên cứu Tài chính doanh nghiệp - ngân hàng (1): 1 đề tài (STT: 1)

+ Hướng nghiên cứu Tài chính quốc tế và kinh tế liên ngành (3): 2 đề tài (STT: 2, 3)

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố	Hướng nghiên cứu thứ
I	Trước khi được công nhận TS								
1	Đặc điểm kinh doanh vàng trên sàn giao dịch và một số biện pháp phát triển thị trường vàng ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Thương mại, ISSN 0866-7500			Số 10-2010, 15-16, 21	Tháng 4, năm 2010	(2)
2	Nhìn nhận về lãi suất tại Việt Nam trong thời gian qua	1	Tác giả chính	Tạp chí Thương mại, ISSN 0866-7500			Số 20-2011, 3-4	Tháng 7, năm 2011	(2)

3	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	1	Tác giả chính	Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội, ISSN 1859-0764		Số 117/9-2015, 22-26	Tháng 9 năm 2015	(1)
4	Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, ISSN 1859-4093		Số 10 (147) 2015, 48-51	Tháng 10 năm 2015	(1)
5	Nợ xấu của các Ngân hàng thương mại Việt Nam: Thực trạng và một số đề xuất	1	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Đánh giá tái cấu trúc Ngân hàng và xử lý nợ xấu”, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, ISBN 978-604-67-0598-7		Hội thảo khoa học Quốc gia, Số ĐKXB: 2864-2015/CX BIPH/1-127/KHK T, Số QĐXB: 147/QĐXB-NXBKH KT ngày 02/10/2015, 187-201	Tháng 10 năm 2015	(1)
6	Hoạt động M&A trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam: Thực trạng và một số đề xuất	1	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia “Phát triển Kinh tế - xã hội và ngành ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập Quốc tế”, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Khoa học và Công nghệ, Hà Nội, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN: 978-604-946-032-6		Hội thảo khoa học Quốc gia, Số ĐKXB: 3464-2015/CX BIPH/02-254/ĐHK TQD, Số QĐXB: 272/QĐ-NXBĐH KTQD ngày 3/12/2015, 1099-1114	Tháng 12 năm 2015	(1)

7	Hoạt động mua lại và sáp nhập trong lĩnh vực ngân hàng	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, ISSN 1859-4093			Số 03 (152) 2016, 53-55	Tháng 03 năm 2016	(1)
II Sau khi được công nhận TS									
A Bài báo trong nước và quốc tế									
1.1. Hướng nghiên cứu 1: Tài chính doanh nghiệp - ngân hàng									
8	Thực trạng hiệu quả kinh doanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam đạt tiêu chuẩn Basel II	1	Tác giả chính	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756			Số 3- Tháng 3/2019, 253-257	Tháng 03 năm 2019	(1)
9	Nâng cao năng lực tài chính của 4 ngân hàng thương mại Việt Nam có giá trị thương hiệu cao năm 2019	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 0866-7120			Số 11 tháng 04/2019 (693), 32-34	Tháng 04 năm 2019	(1)
10	Hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam: Trường hợp 5 ngân hàng thương mại Việt Nam có giá trị thương hiệu cao năm 2020	1	Tác giả chính	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756			Số 25- Tháng 10/2020, 320-325	Tháng 10 năm 2020	(1)
11	Manager's ability, wage minimum policy, and firm size on firm performance: An empirical analysis in the real estate and construction sector	2		Accounting, ISSN 2369-7393	Scopus Q4 (coverage 2018-2021)		Vol. 7, No. 3 (2021), 507-512	Tháng 01 năm 2021	(1)
12	Nâng cao năng lực huy động vốn của các Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam - trường hợp 3 ngân hàng thương mại Việt Nam có giá trị thương hiệu cao năm 2022	1	Tác giả chính	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756			Số 24- Tháng 11/2022, 294-299	Tháng 11 năm 2022	(1)
13	State ownership, board characteristics and corporate financial performance in publicly listed firms in Vietnam	2	Tác giả chính	Cogent Social Sciences, ISSN 2331-1886	Scopus Q2		Vol. 10, No. 1, 2301811, 1-13	Tháng 1 năm 2024	(1)

	https://doi.org/10.1080/23311886.2024.2301811								
14	Corporate governance, audit quality and firm performance—an empirical evidence https://doi.org/10.1080/23322039.2024.2334128	2	Tác giả chính	Cogent Economics & Finance, ISSN 2332-2039	Scopus Q3		Vol. 12, No. 1, 2334128, 1-16	Tháng 3 năm 2024	(1)
15	Critical Factors Affecting Bank Credit Risk: A Case Study of Commercial Banks in Vietnam https://doi.org/10.5281/zenodo.14510237	2	Tác giả chính	Ianna Journal of Interdisciplinary Studies, EISSN 2735-9891	Scopus Q2		Volume 7 Issue 1, January 2025, 477-486	Tháng 1 năm 2025	(1)
16	Tác động của các yếu tố tài chính, du lịch và thương mại đến lãi suất tiền gửi: Nghiên cứu thực nghiệm tại một số quốc gia châu Á	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Phát triển, ISSN 1859-0012			Số 334(2) tháng 04/2025, 33-41	Tháng 4 năm 2025	(1)
1.2. Hướng nghiên cứu 2: Tài chính công và kinh tế vĩ mô									
17	Các nhân tố ảnh hưởng tới chỉ số giá chứng khoán tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 1859-4972			Số 36 tháng 12/2023 (863), 210-213	Tháng 12 năm 2023	(2)
18	Chính sách tín dụng ứng phó với biến đổi khí hậu tại một số nước	1	Tác giả chính	Tạp chí Tài chính, ISSN 2615-8973			Số Kỳ 1- tháng 12/2023 (814), 53-55	Tháng 12 năm 2023	(2)
19	Ảnh hưởng quy mô vốn hóa của một số đồng tiền mã hóa lớn tới tỉ lệ lạm phát tại một số quốc gia châu Á	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 1859-4972			Số đặc biệt tháng 5/2024 (876), 97-101	Tháng 5 năm 2024	(2)
20	Tiêu thụ năng lượng, tăng trưởng kinh tế và suy thoái môi trường tại các quốc gia Asean+5	1	Tác giả chính	Tạp chí Tài chính, ISSN 2615-8973			Số Kỳ 1- Tháng 6/2024 (826), 170-173	Tháng 6 năm 2024	(2)

21	Hiệu ứng toàn cầu hóa kinh tế đối với tăng trưởng kinh tế xanh tại một số quốc gia Đông Nam Á	1	Tác giả chính	Tạp chí Tài chính, ISSN 2615-8973			Số Kỳ 2-tháng 6/2024 (827), 124-127	Tháng 6 năm 2024	(2)
22	Exploring the Nexus between Digital Economy and Green Growth: Insights from Emerging Economies https://doi.org/10.28991/ESJ-2024-08-04-022	3	Tác giả chính	Emerging Science Journal, ISSN 2610-9182	Scopus Q1		Vol. 8, No. 4, August, 2024, 1622-1641	Tháng 8 năm 2024	(2)
23	Various Factors Influencing the Development of the Vietnamese Real Estate Market: A Case Study https://doi.org/10.5709/ce.1897-9254.553	2	Tác giả chính	Contemporary Economics, EISSN 2300-8814	Scopus Q2		Volume 19 Issue 1, March 2025, 46-59	Tháng 3 năm 2025	(2)
24	Kiểm định các yếu tố kinh tế tài chính, du lịch, thương mại tác động tới số lượng doanh nghiệp đăng ký mới tại một số quốc gia châu Á	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 1859-4972			Số 05 tháng 3/2025 (900), 86-88	Tháng 3 năm 2025	(2)
25	Analyzing the Asymmetric Impact of Taxation on Economic Growth: A Case Study of Vietnam https://so05.tci-thaijo.org/index.php/saje/article/view/270875	3	Tác giả chính	Southeast Asian Journal of Economics, ISSN 2286-8984	Scopus Q3		Vol.13(1), April 2025, 131-168	Tháng 4 năm 2025	(2)
26	Inflation, trade and public sector factors affect bank lending rates: Perspectives from developing countries	1	Tác giả chính	Review of Finance, ISSN 2615-8981			Vol 7, Issue 2, 2025, 248-250	Tháng 6 năm 2025	(2)
1.3. Hướng nghiên cứu 3: Tài chính quốc tế và kinh tế liên ngành									
27	Hiệp định CPTPP: Cơ hội và thách thức đối với ngân hàng thương mại tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Công thương, ISSN 0866-7756			Số 2 – Tháng 2/2019, 135-140	Tháng 02 năm 2019	(3)

28	Sự bất tương xứng về hiệu quả hoạt động so với vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân và định hướng hỗ trợ phát triển	3		Tạp chí Tài chính, ISSN 2615-8973			Số Kỳ 2- tháng 10/2022 (787), 61-65	Tháng 10 năm 2022	(3)
29	The influence of digital transformation on the performance of banks in emerging markets	1	Tác giả chính	Review of Finance, ISSN 2615-8981			Vol. 6, Issue 4, 2023, 118-121	Tháng 12 năm 2023	(3)
30	Kiểm định mức độ vốn hóa của các stablecoin đến giá trị tiền tệ quốc gia tại một số nước Đông Nam Á	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 1859-4972			Số 35 tháng 12/2023 (862), 39-43	Tháng 12 năm 2023	(3)
31	Kiểm định các yếu tố toàn cầu hóa kinh tế tác động đến xuất khẩu tại một số quốc gia Đông Nam Á	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Phát triển, ISSN 1859-0012			Số 321(2) tháng 3/2024, 31-39	Tháng 3 năm 2024	(3)
32	Kiểm định quy mô vốn hóa của tiền điện tử đến chỉ số chứng khoán - nghiên cứu trường hợp tại một số quốc gia Đông Nam Á	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, ISSN 1859-4093			Số Kỳ 2 tháng 5 (số 264)-2024, 89-92	Tháng 5 năm 2024	(3)
33	Kiểm định yếu tố công nghệ ảnh hưởng tới vốn hóa thị trường chứng khoán tại một số quốc gia châu Á	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 1859-4972			Số 12 tháng 6/2024 (877), 36-39	Tháng 6 năm 2024	(3)
34	The impact of the capitalization size of 4 typical stablecoins on the value of exchange rates - Case studies in 3 typical southeast Asian countries	1	Tác giả chính	Journal of finance and accounting research, ISSN 2588-1493			No. 03(28)-2024, 130-134	Tháng 6 năm 2024	(3)
35	Kiểm định các yếu tố toàn cầu hóa kinh tế tác động đến giá trị gia tăng chế biến, chế tạo tại một số quốc gia Đông Nam Á	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, ISSN 0866-7489			Số 9 (556) tháng 9 năm 2024, 113-120	Tháng 9 năm 2024	(3)

36	Examining the effects of some high-tech factors affecting Non-Performing Loans of commercial banks in some Asian countries	1	Tác giả chính	Review of Finance, ISSN 2615-8981			Vol 7, Issue 1, 2025, 228-230	Tháng 3 năm 2025	(3)
37	Hiệu ứng của các yếu tố tài chính, giới tính, thương mại, tới xuất khẩu hàng hóa ICT tại các quốc gia Đông Nam Á	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Phát triển, ISSN 1859-0012			Số 335(2) tháng 05/2025, 12-20	Tháng 5 năm 2025	(3)
B- Hội thảo quốc gia và Hội thảo quốc tế									
2.1. Hướng nghiên cứu 1: Tài chính doanh nghiệp - ngân hàng									
38	The Impact of Bank Credit on the Capital Needs of the Private Sector - Empirical Evidence in Vietnam	1	Tác giả chính	Conference proceedings The 6th international conference on “Finance, accounting and auditing ICFAA 2023”, The Institute of Chartered Accountants in England and Wales, National Economics University, Cardiff Metropolitan University, National Economics University Publishing House, ISBN: 978-604-330-957-7			Hội thảo khoa học Quốc tế, PR No. 4680-2023/CX BIPH/1-1071/ĐH KTQD, PD No. 1098/QĐ-NXBDH KTQD, December 19, 2023, 1803-1815	Tháng 12 năm 2023	(1)
2.2. Hướng nghiên cứu 2: Tài chính công và kinh tế vĩ mô									
39	Tác động của tín dụng xanh tới tăng trưởng kinh tế: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Tài chính cho phát triển bền vững”, Trường Đại học Tài chính-Marketing, Viện chiến lược và			Hội thảo khoa học Quốc gia, Số ĐKXB: 3093-2023/CX BIPH/1-70/TC,	Tháng 9 năm 2023	(2)

				chính sách tài chính (Bộ Tài chính), Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế- Đại học Đà Nẵng, Trường Kinh tế- Đại học Cần Thơ, ISBN: 978-604-79-3892-6			Số QĐXB: 292/QĐ-NXBTC ngày 19/9/2023, Nhà xuất bản Tài chính, 168-179		
40	Examining the effect of joint stock commercial banks in the private sector on financial development in some Asian countries	1	Tác giả chính	Proceedings of the sixth international conference on finance and accounting for the promotion of sustainable development in the private sector (FASPS 6), Academy of Finance, The University of Finance and Accountancy, National Institute for Finance, University of Finance - Marketing, The University of Finance and Business Administration, Financial publishing house, ISBN 978-604-79-4639-6			Hội thảo khoa học Quốc tế, Số ĐKXB: 3773-2024/CX BIPH/15-109/TC, Số QĐXB: 354/QĐ-NXBTC ngày 18/10/2024, 817-826	Tháng 10 năm 2024	(2)
2.3. Hướng nghiên cứu 3: Tài chính quốc tế và kinh tế liên ngành									
41	The Impact of Digital transformation on cashless direct transactions: A case in	1	Tác giả chính	Proceedings the international conference on “Business based			Hội thảo khoa học Quốc tế, RPP No.	Tháng 10 năm 2023	(3)

	some developing countries			on digital platform BDP-3", University of Finance-Marketing, University of Finance and Business Administration, Ho Chi Minh University of Banking, Finance publishing House, ISBN: 978-604-79-4008-0			3551-2023/CX BIPH/2-87/TC, PD No. 317/QĐ-NXBTC dated October 13, 2023, 667-675		
42	Công nghệ cao ảnh hưởng tới lãi suất thực của ngân hàng tại một số quốc gia châu Á			Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Tài chính cho phát triển bền vững (lần thứ 2)", Trường Đại học Tài chính - Marketing, Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, Bộ Tài chính, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, Trường Kinh tế - Đại học Cần Thơ, Nhà xuất bản Tài chính, ISBN 978-604-79-4535-1			Hội thảo khoa học Quốc gia, Số ĐKXB: 2601-2024/CX BIPH/2-74/TC, Số QĐXB: 267/QĐ-NXBTC ngày 12/8/2024, 378-385	Tháng 8 năm 2024	(3)

- Trong đó: có 07 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, bao gồm: 01 (STT: 11) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín sau TS đã công bố mà UV là thành viên, 06 (STT: 13, 14, 15, 22, 23, 25) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín sau TS đã công bố mà UV là tác giả chính.

- Trong đó:

+ Hướng nghiên cứu Tài chính doanh nghiệp - ngân hàng (1): có 15 bài (STT: 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 38)

+ Hướng nghiên cứu Tài chính công và kinh tế vĩ mô (2): có 14 bài (STT: 1, 2, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 39, 40)

+ Hướng nghiên cứu Tài chính quốc tế và kinh tế liên ngành (3): có 13 bài (STT: 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42)

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Sáng kiến, cải tiến, giải pháp công tác: Ứng dụng định vị điểm danh (Offline)	Trường Đại học Tài chính-Marketing	Ngày 16 tháng 12 năm 2022	Tác giả chính	01
2	Sáng kiến, cải tiến, giải pháp công tác: Ứng dụng điểm danh nhanh trên Microsoft Teams	Trường Đại học Tài chính-Marketing	Ngày 16 tháng 12 năm 2022	Tác giả chính	01

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 02 bao gồm STT 1, 2

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2021 (Rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2021 (Khoa Tài chính Ngân hàng)	Tham gia	Quyết định số 1128/QĐ-ĐHTCM ngày 28 tháng 05 năm 2021	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Quyết định 1642/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 9 năm 2021	
2	Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng, trình độ đại học,	Tham gia	Quyết định số 257/QĐ-ĐHTCM ngày	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Quyết định số 1739/QĐ-ĐHTCM ngày	

	chuyên ngành Tài chính Bảo hiểm và đầu tư (Chương trình chuẩn)		11 tháng 02 năm 2022		08 tháng 07 năm 2022	
--	---	--	-------------------------	--	-------------------------	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

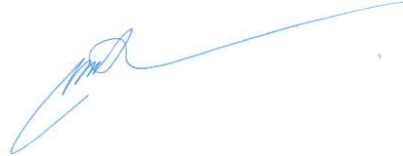
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'N' followed by a long horizontal stroke.

Nguyễn Quang Minh